

Số: 178 /2024/QĐST- DS

Hà Đông, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 423 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thiên L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ E đường Đ, tổ A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Bi đơn:** Văn phòng C.

Trụ sở: Số A T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L1 – Trưởng văn phòng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

3/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

4/ Ông Nguyễn Thiên T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 25/8/2011 tại văn phòng C, toàn thể các thành viên gia đình nguyên đơn gồm: Bà Phùng Thị Q, bà Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thiên L, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên T1 có lập Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Thiên Đ để lại như sau: Tài sản thừa kế là một phần Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: B, P. Thanh Oai, H (cũ) (nay là phường P, quận H, thành phố Hà Nội) thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Thiên Đ, theo giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số T625359 do UBND huyện T, tỉnh Hà tây (cũ) cấp ngày 08 tháng 10 năm 2003 cho Nguyễn Thiên Đ; Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00740 QSDD/PL/TO; tại thửa đất số: 21; tờ bản đồ: 12; Địa chỉ thửa đất: B, P, T, H (cũ) (nay là phường P, quận H, thành phố Hà Nội); Diện tích: 259 m² và đồng thuận nhường quyền thừa kế di sản do ông Đ để lại cho bà Phùng Thị Q, bà Phùng Thị Q là vợ của ông Nguyễn Thiên Đắc .

Cùng ngày 25/8/2011 tại văn phòng C bà Phùng Thị Q có làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tặng cho một phần) cho 02 con trai là Nguyễn Thiên L và Nguyễn Thiên T1, việc tặng cho này được thể hiện qua các hợp đồng sau:

1/ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tặng cho một phần) số công chứng 11061 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/8/2011 tặng cho con trai lớn là ông Nguyễn Thiên L một phần quyền sử dụng đất ở nói trên với diện tích là 128 m² .

2/ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tặng cho một phần) số công chứng 11062 quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/8/2011 tặng cho con trai út là Nguyễn Thiên T1 một phần quyền sử dụng đất ở nói trên diện tích là 131 m².

Vì lý do công việc, sau khi được nhận tặng cho một phần quyền sử dụng đất từ bà Phùng Thị Q thì ông Nguyễn Thiên L và Nguyễn Thiên T1 chưa đi làm các thủ tục tiếp theo để đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 625359, số tờ bản đồ 12, số thửa 21 diện tích 259 m² tại B, phường P, huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là tổ A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) do UBND huyện thanh O, tỉnh Hà Tây cấp ngày 08/10/2003, vẫn đứng tên bố đẻ ông L, ông T1 là ông Nguyễn Thiên Đắc .

Hiện nay do cả ông Nguyễn Thiên Đ và bà Phùng Thị Q đều đã mất nên để thực hiện việc xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên nên tất cả các bên đương sự cùng thống nhất thỏa thuận:

- Huỷ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày lập 25/8/2011 tại Văn phòng C;

- Huỷ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tặng cho một phần) số công chứng 11061 quyền số 06 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 25/8/2011 được lập tại Văn phòng C giữa bên tặng cho Bà Phùng Thị Q và bên được tặng cho ông Nguyễn Thiên L;

- Huỷ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tặng cho một phần) số công chứng 11062 quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/8/2011 được lập tại Văn phòng C giữa bên tặng cho Bà Phùng Thị Q và bên được tặng cho ông Nguyễn Thiên T1.

Về hậu quả pháp lý của việc huỷ các văn bản công chứng nêu trên: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Thiên L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng . Ông L đã nộp đủ án phí dân sự theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0044311 ngày 18/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy